

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày 28-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lệ

Ông Hoàng Văn Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang B - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Huy Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 28 tháng 6 năm 1993 tại Hải Phòng; nơi thường trú: Thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng, chỗ ở: Thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Hoàng Thị B; có vợ là Nguyễn Thị L, có 01 con sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13-7-2020 đến ngày 19-7-2020 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người chứng kiến: Nguyễn Thanh T; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 50 phút ngày 13-7-2020, bị cáo gọi điện thoại cho người đàn ông tên B để hỏi mua ma túy sử dụng và hẹn gặp nhau tại trục đường thuộc tổ dân phố 9, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng. Bị cáo mượn xe

máy Airblade biển kiểm soát 16N8-9225 của anh Trịnh Thế M điều khiển xe máy đến chỗ hẹn và đưa cho B 300.000 đồng, B chỉ cho bị cáo đến gốc cây gần đó lấy 01 hộp giấy màu vàng cam bên trong có 01 túi nilon chứa ma túy đá. Bị cáo cầm lấy số ma túy mua được trên tay và điều khiển xe máy đi về nhà, khi đang đi trên trục đường thuộc tổ dân phố 9, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải thì bị Công an huyện Cát Hải phát hiện bắt quả tang và thu giữ số ma túy nêu trên.

Về vật chứng vụ án: Công an huyện Cát Hải đã thu giữ toàn bộ số ma túy, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám có số sim 0387444953, 01 xe máy hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 16N8-9225; 01 hộp giấy màu vàng cam.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người chứng kiến tại cơ quan điều tra đã khai: Ông chứng kiến việc Công an huyện Cát Hải lập biên bản phạm tội quả tang, biên bản niêm phong tang vật và chứng kiến việc lấy lời khai đối với Nguyễn Văn T tại trụ sở Công an huyện Cát Hải. Việc lấy lời khai, lập các văn bản tố tụng đều khách quan, việc khai nhận của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện.

Bản Kết luận giám định số 438/KLGD-MT ngày 16-7-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,22 gam, là loại: Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 14-7-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải giữ quyền công tố và tranh luận hành vi phạm tội của bị cáo tàng trữ với mục đích để sử dụng; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ 0,22 gam là loại Methamphetamine. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 15 đến 21 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định, 01 sim điện thoại, 01 hộp giấy màu vàng cam; tịch thu **sung quỹ Nhà nước** 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đồng thời thừa nhận luận tội của Viện kiểm sát về tội danh cũng như mức hình phạt là đúng. Bị cáo biết mình vi phạm pháp

luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ: Bị cáo khai nhận bị cáo là người nghiện ma túy vì vậy ngày 13-7-2020, bị cáo liên lạc với B qua điện thoại để hẹn mua ma túy, bị cáo mua của B 300.000 đồng được 01 gói ma túy, trên đường đi về nhà, khi đang đi trên trục đường thuộc tổ dân phố 9, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải thì bị Công an huyện Cát Hải phát hiện bắt quả tang và thu giữ số ma túy nêu trên.

[3] Kết luận giám định số 438/KLGD-MT ngày 16-7-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,22 gam, là loại: Methamphetamine.

[4] Từ những phân tích trên đây có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5] Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự, gây mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị của địa phương. Hành vi đó gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy, chất gây nghiện của Nhà nước. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe và giáo dục.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[8] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều

tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân ngũ do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đánh giá về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe máy hiệu Hoanda Airblade màu đỏ, BKS 16N8-9225 qua xác minh chủ sở hữu là anh Trịnh Thế M, anh M không biết bị cáo sử dụng xe vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Việc trả lại tài sản của Công an huyện Cát Hải là đúng, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Đối với 01 phong bì thư niêm phong bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định, đây là loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, 01 sim điện thoại và 01 hộp giấy màu vàng cam là vật sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng, căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu xám thu giữ của bị cáo, đây là vật sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[11] Đánh giá về những vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên B bán ma túy cho bị cáo, qua xác minh xác định được lai lịch là Nguyễn Minh B trú tại Tổ dân phố 9, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng. Do hiện nay B không có mặt tại địa phương nên Công an huyện Cát Hải tách ra xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự người bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, mức chịu án phí căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù về

tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ **13-7-2020**.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy mà Cơ quan Giám định hoàn lại, 01 sim điện thoại có số sim 0387444953 và 01 hộp giấy màu vàng cam; tịch thu **sung quỹ Nhà nước** 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, tất cả vật chứng hiện đang cất giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày **14-9-2020**.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Trại giam CA TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Như Quỳnh

